

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HSST
Ngày 10/08/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương Lan
2. Ông Vũ Văn Sự

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 10/08/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 15/07/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 28/07/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn C sinh năm 1970; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông V và bà H; vợ M và có 03 con lớn nhất 28 tuổi nhỏ nhất 14 tuổi; tiền sự không; tiền án năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 27.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người liên quan:

- Anh Phạm Quốc T sinh năm 1973; địa chỉ xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Trần Văn T1 sinh năm 1963; địa chỉ xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Trần Văn N sinh năm 1981; địa chỉ xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Trần Văn T2 sinh năm 1967; địa chỉ xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 08/05/2021 T gọi điện thoại rủ C đến nhà anh T2 ở xóm 5, xã K uống nước, C đồng ý. Khi C đến nhà anh T2 thì thấy có anh T, anh T1, anh N đang có ở nhà anh T2. Trong lúc ngồi uống nước N nhìn thấy bộ tú lơ khơ trên bàn nên rủ T, C, T1 đánh tú lơ khơ dưới hình thức đánh “phỏm” được thua bằng tiền. N, T, T1 và C cùng nhau đánh “Phỏm” đến 9 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Y phát hiện lập biên bản; thu giữ tại chiếu bạc 1.960.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; thu giữ trên người T1 là 700.000 đồng, trên người T là 1.500.000 đồng, trên người N là 2.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định tổng số tiền bị cáo C và những người liên quan gồm anh N, anh T, anh T1 sử dụng vào việc đánh “Phỏm” là 1.960.000 đồng.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 14/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo C như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử T bố bị cáo C phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo C từ 06 tháng đến 09 tháng tù; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.960.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

Tại phiên tòa bị cáo C khai, sáng ngày 08/05/2021 C có đánh tú lơ khơ với anh T, anh T1, anh N được thua bằng tiền với tổng số tiền là 1.960.000 đồng. Nói lời sau cùng bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

C có hành vi đánh tú lơ khơ với N, T, T1 dưới hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền. Tổng số tiền bị cáo C và những người liên quan sử dụng vào việc đánh “Phỏm” là 1.960.000 đồng.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo C là trái phép, số tiền sử dụng vào việc đánh “Phỏm” là 1.960.000 đồng, nhưng bị cáo C đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo C “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Như vậy, đề nghị của Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét thấy bị cáo C đã bị kết án về tội đánh bạc, nhưng bị cáo không tu dưỡng bản thân, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc; nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo C là 12.000.000 đồng.

[4] Về biên pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền là 6.160.000 đồng.

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là tài sản của gia đình anh T2, bị cáo và những người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc, tài sản không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Về tổng số tiền thu giữ là 6.160.000 đồng; trong đó thu trên người T1 là 700.000 đồng, thu trên người T là 1.500.000 đồng, thu trên người N là 2.000.000 đồng, số tiền này T1, T và N không sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho T1, T và N là đúng pháp luật; số tiền còn lại thu tại chiếu bạc là 1.960.000 đồng bị cáo và những người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Trong vụ án này còn có N, T, T1 cùng đánh bạc với C, nhưng số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; N, T, T1 đều không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ C đánh bạc hoặc gá bạc, nên Công an huyện Y đã xử phạt hành chính đối với N, T, T1 là đúng pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo C bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. T bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Trần Văn C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền bị cáo C và những người liên quan là anh N, anh T, anh T1 sử dụng vào việc đánh bạc là 1.960.000 đồng; số tiền đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, số tài khoản 3949.0.1055132.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y, theo ủy nhiệm chi ngày 20/07/2021 của Công an huyện Y.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/07/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y..

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án; người liên quan là anh N, anh T, anh T1, anh T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo,
- Người liên quan
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực